TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 03 - 8 - 2023

V/v ly hôn giữa
Chị A và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Phấn

Ông Nguyễn Hồng Minh

- Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà: bà Khổng Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2023/TLST – HNGĐ, ngày 21 tháng 6 năm 2023; về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị A, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm 08, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định;

Bị đơn: Anh Trần Viết T, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm 08, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định;

(Tại phiên tòa anh T có mặt, chị A vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị A và anh Trần Viết T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 30/8/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên xin ly hôn anh Trần Viết T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Gia K, sinh ngày 13/3/2018 hiện đang sống cùng anh chị. Khi ly hôn chị xin nuôi cháu K, chị không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng: chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết. Chị có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh Trần Viết T trình bày: Anh và chị Ngô Thị A kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã T ngày 30/8/2016. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do bất đồng quan điểm sống. Chị A đòi đi nước ngoài đã học ngoại ngữ 3 tháng rồi bỏ không học nữa, Tháng 5/2022 chị bỏ cửa hàng để anh nuôi con đến sau Tết chị xin lỗi anh vợ chồng lại về ở với nhau. Trong thời gian này mình anh phải chăm sóc con. Vợ chồng vào Nam làm ăn có 3 năm mà chị A đi về liên tục lý do là nhớ bố mẹ. Khi vào chị ở cửa hàng anh trai 15 ngày xong lại sang cửa hàng nhà để ở với bố con anh. Nay chị A ly hôn, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Về con chung anh chị có 01 con chung là Trần Gia K, sinh ngày 13/3/2018. Khi ly hôn anh xin nuôi cháu K, anh không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con chung cho anh vì chị đang mang thai thì chăm con sẽ vất vả, học hành của con anh đều phải nộp tiền cho con. Về tài sản chung của vợ chồng anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và Nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn cũng chưa nghiêm túc tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81; 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử ly hôn giữa chị Ngô Thị A và anh Trần Viết T. Giao anh Trần Viết T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Trần Gia K, sinh ngày 13/3/2018, chấp nhận sự tự nguyện của anh không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu anh T có nguyện vọng giải quyết tài sản sẽ giải quyết bằng vụ án khác. Về án phí chị A phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị A vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn xét xử theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh T sau khi có bản tự khai gửi Tòa án đã không tham gia buổi công khai kiểm tra tài liệu chứng cứ và Hòa giải. Tuy nhiên tại phiên Tòa anh đã có mặt tham gia phiên tòa và không thắc mắc gì về tài liệu chứng cứ đã công khai.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị A và anh Trần Viết T tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã T nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống. Xét thấy chị đã xác định không thể hàn gắn tình cảm được kiên quyết ly hôn, anh muốn Tòa hòa giải đoàn tụ nhưng anh lại không tham gia phiên hòa giải do Tòa án tổ chức. Chứng tỏ anh không thiết tha tới việc hàn gắn vợ chồng. Do vậy nên giải phóng cho anh chị để hai bên tự lo hạnh phúc của bản thân.

[3]. Về con chung: Anh chị thống nhất 01 con chung là Trần Gia K, sinh ngày 13/3/2018. Chị khai hiện đang ở với chị, anh khai hiện đang ở với anh, hai bên đều có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu bên kia cấp dưỡng. Theo anh trình bày tại phiên tòa do mâu thuẫn chị bỏ cửa hàng đi khoảng 8 tháng sau về xin lỗi anh và chung sống vui vẻ cùng con. Chính vì thế chị đã có thai, nếu chị nuôi con sẽ vất vả. Sau này khi chị ở cửa hàng anh trai chị gần đó 15 ngày lại về với con 15 ngày. Điều này chứng tỏ cháu K vẫn ở cùng cả bố và mẹ. Tuy nhiên cháu Gia K còn nhỏ nếu ở với mẹ thì sự chăm sóc sẽ tốt hơn cho cháu. Địa phương cũng đề nghị nên để chị A nuôi con. Do đó chấp nhận ý kiến của chị giao cháu K cho chị nuôi, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy nên giao cháu K cho chị nuôi và chấp nhận sự tự nguyện của chị không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con cho chị.

[4]. Về tài sản chung anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa cũng không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị A phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Ngô Thị A và anh Trần Viết T.

2. Về con chung: Giao chị Ngô Thị A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Trần Gia K, sinh ngày 13/3/2018, chấp nhận sự tự nguyện của chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị A phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0003263 ngày 21/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.

3. Về quyền kháng cáo: anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã T,
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;